

Số: 194 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 20 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2030”

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2023” (sau đây gọi tắt là Đề án 4668), Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án 4668 với nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2030; góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

- Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng hoàn thiện mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cơ sở theo đúng tinh thần Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới.

- Quán triệt, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra tại Đề án.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện Đề án.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ triển khai thực hiện phải bám sát nội dung Quyết định 4668/QĐ-UBND, bảo đảm hiệu quả, khả thi.

- Nội dung Kế hoạch phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả, đúng tiến độ giữa cơ quan, đơn vị có liên quan trong Kế hoạch.

II. PHẠM VI TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

Đề án được triển khai tại Sở Y tế và tất cả các cơ sở y tế công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

III. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

1. Giai đoạn 2024 – 2025

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định chính sách đặc thù về hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 – 2030.

- Ưu tiên nguồn lực để:

+ Sửa chữa, bảo dưỡng các công trình đã xuống cấp tại: BVĐK huyện Vĩnh Bảo, BVĐK huyện Thủy Nguyên, TTYT huyện Tiên Lãng, TTYT huyện Kiến Thụy, TTYT quận Hải An, ... và một số Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

+ Xây dựng mới, nâng cấp mở rộng một số công trình y tế tại: TTYT Quân dân y Bạch Long Vĩ, BVĐK huyện Vĩnh Bảo, BVĐK huyện Thủy Nguyên, TTYT huyện Tiên Lãng để đảm bảo diện tích giường bệnh, khoa phòng chức năng, công năng bệnh viện trong năm 2024.

- Lập chủ trương đầu tư xây mới một số công trình tại: BVĐK huyện Thủy Nguyên, TTYT quận Hồng Bàng, TTYT quận Lê Chân, ... một số khu công nghiệp lớn của thành phố; trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt vào giai đoạn 2024-2025.

- Đầu tư, mua sắm trang bị đầy đủ thiết bị y tế cơ bản cho các đơn vị để đảm bảo phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Trong đó, ưu tiên các đơn vị: TTYT huyện An Dương, BVĐK quận Ngô Quyền, BVĐK huyện Thủy Nguyên, BVĐK huyện Vĩnh Bảo, BVĐK huyện An Lão, TTYT huyện Tiên Lãng, TTYT quận Đồ Sơn, TTYT quận Lê Chân, TTYT Quân dân y Bạch Long Vĩ, TTYT quận Hồng Bàng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Phổi Hải Phòng, Bệnh viện Phục hồi chức năng, ...

- Đẩy mạnh việc triển khai, áp dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế ngay từ đầu năm 2024: Hệ thống phần mềm Quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân trên địa bàn thành phố, Hệ thống phần mềm Quản lý Y tế cơ sở; hệ thống thông tin Quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm; ...

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về lĩnh vực y tế, đầu tư Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám chữa bệnh, đầu tư Hệ thống Bệnh án điện tử tại: Bệnh viện Kiến An, Bệnh viện Tâm Thần, Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên, Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Bảo.

2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày

08/12/2023 quy định chính sách đặc thù về hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 – 2030.

- Cân đối nguồn lực đầu tư công trung hạn 2026-2030 để sửa chữa, bảo dưỡng, xây mới thay thế các công trình đã xuống cấp nghiêm trọng, nâng cấp mở rộng các Bệnh viện, TTYT còn lại, đảm bảo cơ sở hạ tầng đáp ứng công tác khám chữa bệnh.

- Đầu tư nguồn lực xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng một số công trình tại các Bệnh viện: Hữu nghị Việt Tiệp, Kiến An, Phụ sản, Mắt, Phổi, Phục hồi chức năng, Tâm thần; Bệnh viện Da liễu, Bệnh viện Ung bướu, các Trung tâm chuyên khoa: Giám định y khoa, Pháp y, Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, Trung tâm Y tế các quận, huyện; Trạm y tế xã/phường/thị trấn đảm bảo diện tích giường bệnh, tiêu chuẩn thiết kế theo quy hoạch lĩnh vực y tế đến năm 2030.

- Tập trung xây dựng các bệnh viện vùng, liên vùng để sử dụng tối đa nguồn lực sẵn có: Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Bảo thành bệnh viện vùng phía Nam, Bệnh viện đa khoa huyện Thủy nguyên thành bệnh viện vùng phía Bắc của thành phố.

- Mua sắm, trang bị đầy đủ trang thiết bị y tế chuyên sâu, tiên tiến, đồng bộ, hiện đại cho các đơn vị đủ tiềm lực phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về lĩnh vực y tế, nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin tại các cơ sở khám chữa bệnh, triển khai có hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin được Bộ Y tế trang bị và thành phố đầu tư (Phần mềm Quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử, Hệ thống Bệnh án điện tử) nhằm đảm bảo việc liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh; kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở y tế trong thành phố và quốc gia tại các đơn vị còn lại: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Phổi, BVĐK huyện An Lão, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Phục hồi chức năng, TTYT huyện An Dương, TTYT huyện Kiến Thụy, BVĐK quận Ngô Quyền, TTYT quận Hồng Bàng, TTYT quận Lê Chân, TTYT quận Hải An, TTYT quận Dương Kinh, TTYT quận Đồ Sơn, TTYT huyện Tiên Lãng, TTYT quận Kiến An, TTYT huyện Cát Hải, BVĐK Đôn Lương, TTYT quân dân Y Bạch Long Vỹ.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngoài các nguồn lực: Huy động từ xã hội (Vốn vay từ Ngân hàng thương mại; thuê tài sản của doanh nghiệp, tổ chức; tài trợ; viện trợ); sử dụng nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp tại các đơn vị; Ngân sách nhà nước bố trí **5.595,966 tỷ đồng** để thực hiện. Trong đó:

- Kinh phí để đảm bảo thực hiện chính sách đặc thù của địa phương về hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ nhân lực ngành y tế: 315,8 tỷ đồng. ✓

- Kinh phí đầu tư xây mới, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng tại các cơ sở y tế công lập: 3.422,535 tỷ đồng.

- Kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế để đảm bảo năng lực hoạt động chuyên môn: 1.596,154 tỷ đồng.

- Kinh phí mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số: 261,477 tỷ đồng.

* Phân kỳ đầu tư:

- Năm 2024: 495,752 tỷ đồng;
- Năm 2025: 601,118 tỷ đồng;
- Năm 2026: 1.038,395 tỷ đồng;
- Năm 2027: 1.004,49 tỷ đồng;
- Năm 2028: 941,346 tỷ đồng;
- Năm 2029: 814,06 tỷ đồng;
- Năm 2030: 700,805 tỷ đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Định kỳ tổ chức đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

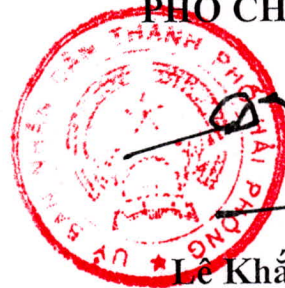
2. Các Sở, Ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Sở Y tế.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung hoạt động phát sinh vướng mắc, các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời có Văn bản gửi Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND TP (để b/cáo);
- CT, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các phòng: VX, TC, NC&KTGS;
- CV: YT, TC;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

PHỤ LỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 194.../KH-UBND ngày 20.../8.../2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Giải pháp về công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện			
1.1	Rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch, mạng lưới khám chữa bệnh từ thành phố đến cơ sở, từ đó điều chỉnh quy hoạch lại cơ sở y tế trên địa bàn thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành thành phố.	Hàng năm
2	Giải pháp về nhân lực			
2.1	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
2.2	Tham mưu, đề xuất UBND thành phố bố trí kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện các giải pháp về nhân lực của Đề án.	Sở Tài chính	Sở Y tế; Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
2.3	Sắp xếp, tổ chức bộ máy các đơn vị, cơ sở y tế theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Chương trình hành động số 49-CTr/TU của Ban thường vụ Thành Ủy.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Các cơ sở y tế công lập; UBND các quận, huyện; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
2.4	Thực hiện các giải pháp phát triển, thu hút nhân lực y tế chất lượng cao, chuyên sâu; trọng dụng nhân tài của thành phố	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
2.5	Phát triển đội ngũ cán bộ y tế chất lượng cao, tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
3	Giải pháp về cơ sở hạ tầng			
3.1	Nghiên cứu, tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp về cơ	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; Các cơ sở y tế công lập; UBND các quận,	Hàng năm



TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	sở hạ tầng theo Đề án		huyện; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	
3.2	Tham mưu, đề xuất UBND thành phố bố trí kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng các công trình sự nghiệp y tế	Sở Tài chính	Sở Y tế; Các cơ sở y tế công lập; UBND các quận, huyện; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
3.3	Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố cân đối, bố trí vốn đầu tư công cho các dự án xây mới các công trình sự nghiệp y tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Y tế; Các cơ sở y tế công lập; UBND các quận, huyện; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
4	Giải pháp về thiết bị y tế			
4.1	Tham mưu, đề xuất mua sắm thiết bị y tế để đáp ứng số thiết bị cơ bản còn thiếu tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố	Sở Y tế	Sở Tài chính; Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
4.2	Tham mưu, đề xuất UBND thành phố bố trí kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện mua sắm thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập.	Sở Tài chính	Sở Y tế; Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
4.3	Đẩy mạnh xã hội hóa y tế, tăng cường đầu tư thiết bị y tế hiện đại	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
5	Đấu thầu, mua sắm vật tư y tế, thuốc.			
5.1	Tham mưu, đề xuất cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho các cơ sở y tế trong việc đấu thầu mua sắm thuốc, VTYT.	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2024
5.2	Xây dựng kế hoạch bảo đảm cung ứng đủ thuốc phục vụ công tác khám, chữa bệnh	Sở Y tế	Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
5.3	Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn công tác dược lâm sàng đối với các cơ sở y tế	Sở Y tế	Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
6	Giải pháp về cơ chế tự chủ			

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6.1	Rà soát việc giao cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Các năm 2024, 2026
6.2	Đổi mới, nâng cao thái độ phục vụ, chăm sóc người bệnh của nhân viên y tế nhằm thu hút được nhiều bệnh nhân hơn, cải thiện nguồn thu dịch vụ	Các cơ sở y tế công lập	Sở Y tế; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
6.3	Đẩy mạnh xã hội hoá lĩnh vực y tế, huy động tối đa các nguồn lực đầu tư, phát triển hệ thống y tế.	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
7	<i>Giải pháp về công tác khám, chữa bệnh bằng thẻ BHYT</i>			
7.1	Phối hợp với cơ sở y tế tuyến trung ương, tiếp nhận các kỹ thuật mới trong công tác khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
7.2	Giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong khám chữa bệnh, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội thành phố; Các cơ sở y tế công lập	Thường xuyên
7.3	Phân bổ thẻ bảo hiểm y tế cho các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế khoa học, hợp lý	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội thành phố; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
8	<i>Giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế</i>			
8.1	Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số được thành phố giao			
a	Đầu tư Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và đầu tư Hệ thống Bệnh án điện tử tại: Bệnh viện Kiến An, Bệnh viện Tâm Thần, BVĐK huyện Thủy Nguyên, BVĐK huyện Vĩnh Bảo	Sở Y tế	Bệnh viện Kiến An; Bệnh viện Tâm Thần; BBĐK huyện Thủy Nguyên; BVĐK huyện Vĩnh Bảo; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Giai đoạn 2024-2025
b	Đầu tư Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và đầu tư Hệ thống Bệnh án điện tử tại: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Phổi,	Sở Y tế	Bệnh viện Mắt; Bệnh viện Phổi; BVĐK huyện An Lão; Bệnh viện Y học cổ truyền; Bệnh viện	Giai đoạn 2026-2030

TT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	BVĐK huyện An Lão, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Phục hồi chức năng, TTYT huyện An Dương, TTYT huyện Kiến Thụy, BVĐK quận Ngô Quyền, TTYT quận Hồng Bàng, TTYT quận Lê Chân, TTYT quận Hải An, TTYT quận Dương Kinh, TTYT quận Đồ Sơn, TTYT huyện Tiên Lãng, TTYT quận Kiến An, TTYT huyện Cát Hải, BVĐK Đôn Lương, TTYT quân dân Y Bạch Long Vĩ.		Phục hồi chức năng; TTYT huyện An Dương; TTYT huyện Kiến Thụy; BVĐK quận Ngô Quyền; TTYT quận Hồng Bàng; TTYT quận Lê Chân; TTYT quận Hải An; TTYT quận Dương Kinh; TTYT quận Đồ Sơn; TTYT huyện Tiên Lãng; TTYT quận Kiến An; TTYT huyện Cát Hải; BVĐK Đôn Lương; TTYT Quân dân y Bạch Long Vĩ; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	
8.2	Triển khai có hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin được Bộ Y tế trang bị và thành phố đầu tư	Sở Y tế	Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
8.3	Tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2030”; tuyên truyền vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.	Sở Y tế	Sở Thông tin và truyền thông; Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
8.4	Tăng cường tuyển dụng, đào tạo bổ sung đội ngũ nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Các cơ sở y tế công lập; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
9	Giải pháp về hợp tác quốc tế và hợp tác với tuyến Trung ương			
9.1	Hoàn thiện, xây dựng các cơ chế chính sách ưu đãi, thu hút nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe: lĩnh vực dược, chuyên sâu kỹ thuật cao; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (Viện Dưỡng lão)	Sở Y tế	Sở Kế hoạch và đầu tư, Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025